

Số: 1526/QĐ-UBND

Bình Dương, ngày 28 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục các Lĩnh vực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được khuyến khích cho vay và bảo lãnh vay đến năm 2025 của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 12 năm 2019;

Theo đề nghị của Hội đồng Quản lý Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh tại Tờ trình số 73/TTr-QPTKHCN ngày 08/06/2022,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục các Lĩnh vực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được khuyến khích cho vay và bảo lãnh vay đến năm 2025 của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung trên theo các quy định hiện hành, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, không làm lãng phí, thất thoát ngân sách nhà nước; trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh, kịp thời báo cáo, tham mưu cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh cho phù hợp theo đúng quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Hội đồng Quản lý, Cơ quan Điều hành, Ban kiểm soát Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- CT, PCT.UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các Sở: TC, KH&CN;
- Quỹ PTKHCN tỉnh;
- LĐVP, Dg, TH;
- Lưu: VT. 3

CHỦ TỊCH



Võ Văn Minh

Phụ lục
Danh mục các Lĩnh vực ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ được khuyến khích cho vay và bảo lãnh vay đến năm 2025 của Quỹ Phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Bình Dương

(Kèm theo Quyết định số 1526/QĐ-UBND ngày 28/6 /2022 của UBND tỉnh)

STT	CÁC LĨNH VỰC KHUYẾN KHÍCH CHO VAY VÀ BẢO LÃNH VAY
1	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu, thử nghiệm công nghệ, thử nghiệm thị trường của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; - Đầu tư trang thiết bị, máy tính phục vụ cho hoạt động truy xuất nguồn gốc; - Xây dựng áp dụng và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc; - Đầu tư, đổi mới trang thiết bị, ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng; - Xây dựng, áp dụng, chứng nhận hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất, chất lượng; - Áp dụng chuyển đổi số trong doanh nghiệp; - Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng; - Xây dựng hệ thống đảm bảo đo lường trong doanh nghiệp; - Đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, chuẩn đo lường phục vụ cho hoạt động đo lường của doanh nghiệp.
2	CÔNG NGHỆ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG
	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ số vào trong sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, trong phục vụ quản lý nhà nước; - Nghiên cứu, ứng dụng, phát triển công nghệ số mới.
3	CÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG
	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng công nghệ mới, công nghệ cao, công nghệ tự động hóa, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ thân thiện với môi trường, đổi mới công nghệ tạo ra giá trị gia tăng thêm ở các ngành hóa dược, sinh học, cơ khí, cơ điện tử, tự động hóa, năng lượng sạch, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng, vật liệu mới...; - Đầu tư đổi mới, nâng cấp công nghệ, chuyển giao công nghệ tiên tiến, tăng năng suất.



4	<p>TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Ứng dụng, đổi mới các thiết bị, công nghệ mới phục vụ trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, tài nguyên; - Ứng dụng công nghệ sản xuất sạch, công nghệ tiết kiệm năng lượng, công nghệ sử dụng năng lượng tái tạo, công nghệ thân thiện với môi trường trong sản xuất, kinh doanh nhằm giảm thiểu phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
5	<p>NÔNG NGHIỆP</p>
	<ul style="list-style-type: none"> - Dự án ứng dụng, chuyển giao các loại giống mới chất lượng cao thích hợp với nông nghiệp đô thị, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ; - Đầu tư sản xuất nông nghiệp sạch áp dụng các quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt cấp quốc gia hoặc quốc tế tương đương (VietGAP, GlobalGAB, IMC,...); - Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng các sản phẩm nông nghiệp chủ lực trên địa bàn tỉnh đạt tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ, GlobalGAP; - Ứng dụng và phát triển công nghệ mới, công nghệ tiên tiến trong bảo quản, chế biến nông sản; - Ứng dụng máy móc, công nghệ trong phát triển ngành nghề truyền thống của địa phương; - Dự án sản xuất nông nghiệp theo danh mục công nghệ cao ứng dụng trong nông nghiệp do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành; - Dự án ứng dụng Công nghệ 4.0 trong quản lý và sản xuất nông nghiệp. - Dự án sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, cụ thể: <ul style="list-style-type: none"> 1. Công nghệ sinh học trong nông nghiệp: + Công nghệ lai tạo giống cây trồng, vật nuôi, giống thủy sản có ứng dụng các kỹ thuật sinh học phân tử để tạo ra các giống cây, con mới có các đặc tính ưu việt (năng suất cao, chất lượng tốt, có khả năng kháng bệnh và thích ứng với biến đổi khí hậu); + Công nghệ sinh học trong sản xuất các chế phẩm sinh học phục vụ nông nghiệp và môi trường: phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc điều hòa sinh trưởng, chế phẩm xử lý môi trường; + Công nghệ sinh học trong giám định, chẩn đoán bệnh hại cây trồng, vật nuôi; công nghệ sản xuất và ứng dụng các bộ KIT chẩn đoán nhanh bệnh hại cây trồng và vật nuôi; thuốc thử, que thử, đoạn mồi, kháng thể; + Công nghệ nhân giống bằng nuôi cấy mô tế bào, đột biến phóng xạ;

- + Công nghệ tế bào động vật trong đông lạnh tinh, phôi và cấy chuyên hợp tử, phân biệt giới tính, thụ tinh ống nghiệm sản xuất giống vật nuôi;
- + Công nghệ vi sinh, enzym và protein ứng dụng sản xuất quy mô công nghiệp các chế phẩm sinh học dùng trong dinh dưỡng, bảo vệ cây trồng, vật nuôi;
- + Công nghệ sinh học, công nghệ viễn thám trong quản lý và phòng trừ dịch sâu, bệnh hại cây trồng nông lâm nghiệp;
- + Công nghệ sản xuất vắc - xin thú y để phòng bệnh cho vật nuôi;
- + Công nghệ sinh học phân tử và miễn dịch học, vi sinh vật học trong phòng, trị một số loại dịch bệnh nguy hiểm đối với thủy sản.

2. Kỹ thuật canh tác, nuôi trồng, bảo quản:

- + Ứng dụng kỹ thuật canh tác không dùng đất: thủy canh, khí canh, trồng cây trên giá thể, màng dinh dưỡng;
- + Ứng dụng công nghệ tưới phun, tưới nhỏ giọt có hệ thống điều khiển tự động, bán tự động;
- + Ứng dụng công nghệ nhà kính, nhà lưới, nhà màng có hệ thống điều khiển tự động hoặc bán tự động;
- + Ứng dụng công nghệ chiếu xạ, công nghệ xử lý hơi nước nóng, công nghệ xử lý nước nóng, công nghệ sấy lạnh, sấy nhanh trong bảo quản nông sản;
- + Ứng dụng công nghệ mới trong bảo quản và chế biến nông sản: công nghệ bao gói khí quyển kiểm soát; công nghệ bảo quản lạnh nhanh kết hợp với chất hấp thụ etylen để bảo quản rau, hoa, quả tươi; công nghệ tạo màng trong bảo quản rau, quả, thịt, trứng; công nghệ lên men, công nghệ chế biến sâu, công nghệ sinh và vi sinh sản xuất chế phẩm sinh học và các chất màu, chất phụ gia thiên nhiên trong bảo quản và chế biến nông sản;
- + Ứng dụng công nghệ thâm canh và quản lý cây trồng tổng hợp (ICM); công nghệ sản xuất cây trồng, vật nuôi, thủy sản an toàn theo VietGAP;
- + Ứng dụng công nghệ nuôi thâm canh, nuôi siêu thâm canh thủy sản;
- + Ứng dụng công nghệ xử lý môi trường trong nuôi trồng thủy sản;

3. Công nghệ tự động hóa:

- + Công nghệ cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất, thu hoạch, chế biến và bảo quản sau thu hoạch nông sản;
- + Công nghệ tự động hóa trong tưới tiêu, kết hợp dinh dưỡng trong canh tác cây trồng quy mô hàng hóa;
- + Công nghệ tự động hóa, bán tự động trong quá trình chăn nuôi quy mô công nghiệp, thâm canh nuôi trồng thủy sản, trồng trọt;

+ Công nghệ tự động, bán tự động trong đánh bắt hải sản.

4. Công nghệ sản xuất vật tư nông nghiệp:

+ Công nghệ nano trong sản xuất các chế phẩm nano như phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chế phẩm dinh dưỡng cho cây trồng vật nuôi;

+ Công nghệ sản xuất giá thể, vật tư nông nghiệp, chất bảo quản, màng bao quả, màng phủ nông nghiệp, vật liệu phụ trợ cho hệ thống nhà màng, hệ thống nhà kính, hệ thống tưới;

+ Công nghệ biến tính gỗ, công nghệ sấy sinh thái, công nghệ ngâm, tẩm để bảo quản gỗ; công nghệ sinh học sản xuất chế phẩm bảo quản, chế phẩm chống mối, một thể hệ mới cho sản phẩm gỗ; công nghệ sản xuất các màng phủ thân thiện với môi trường cho sản phẩm gỗ;

+ Công nghệ thông tin, công nghệ tự động hóa nhằm tiết kiệm nguyên liệu, thời gian và nâng cao hiệu quả sử dụng gỗ;

+ Công nghệ dự báo, tích trữ và khai thác nguồn nước; công nghệ thu trữ nước để cung cấp nước ổn định, hiệu quả phục vụ đa mục tiêu;

+ Công nghệ thi công công trình thủy lợi; công nghệ lọc và cấp nước ngọt cho các vùng đất nhiễm mặn, ven biển, hải đảo;

+ Công nghệ vật liệu mới, giải pháp kết cấu mới, thiết bị mới phục vụ thi công công trình thủy lợi;

+ Công nghệ xử lý nước thải và vệ sinh môi trường nông thôn;

+ Công nghệ viễn thám và hệ thống thông tin địa lý phục vụ quản lý, điều hành công trình thủy lợi, khai thác nguồn lợi hải sản, vùng nuôi trồng thủy sản, giám sát và đánh giá mùa màng.